

Số: /TB-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công bố Danh mục cho thuê quỹ đất
ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 4889/UBND-TTPTQĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố về việc liên quan đến quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo Công văn số 5182/UBND-ĐTĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất Thông báo và công bố Danh mục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với một số lô/khu đất, cụ thể:

1. Mục đích sử dụng và thời hạn cho thuê

- Mục đích sử dụng: đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe) và đất thương mại, dịch vụ (kinh doanh cây cảnh, sinh vật cảnh).

- Thời hạn cho thuê: 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê đất ngắn hạn.

(Chi tiết kèm theo Thông báo này)

2. Thời gian dự kiến tổ chức triển khai cho thuê: Quý I/2026.

Trên cơ sở danh mục các lô/khu đất cho thuê ngắn hạn (thao danh sách kèm theo Thông báo này), Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan xác định, phê duyệt giá khởi điểm cho thuê và triển khai lựa chọn người thuê đất theo quy định.

Trung tâm Phát triển quỹ đất Thông báo để UBND các xã, phường; tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/cáo);
- Sở NNMT (để biết);
- Giám đốc TT (để b/cáo);
- UBND các phường: An Khê, Hải Châu, Cẩm Lệ, Hòa Cường, Hòa Xuân, Hòa Khánh, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Thanh Khê;
- Công thông tin điện tử TP, Tổng đài 1022 (để hỗ trợ đăng tin);
- Các phòng TT (để p/h);
- Lưu VT, ĐG&GD_(Hạ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Signature

Huỳnh Tấn Quang

ra, Thanh Khê;
thông tin điện tử TP, Tổng đài 1022 (để hỗ trợ
n);
phòng TT (để p/h);
VT, ĐG&GD_(Hạ).

DANH MỤC CHO THUÊ NGẮN HẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày / /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

TT	Tên Khu đất	Vị trí /Tên đường (nếu có)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)
I	Các lô đất tái định cư			
1	Khu đất thuộc TĐC Phước Lý 2 (gồm 19 lô, từ lô số 27 đến lô số 45 phân khu B2-10)	Đinh Liệt	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	2.116,0
2	Khu đất thuộc khu dân cư Hòa Phát 4 (gồm 03 lô, từ lô số 22 đến lô 24 phân khu B2-3)	Đinh Liệt	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	529,8
3	Khu đất thuộc khu tái định cư phía nam sông Quá Giáng (gồm 19 lô, từ lô số 1 đến lô số 19 phân khu B2-5)	Đường Đinh Văn Chất	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	1.970,0
4	Khu đất thuộc khu số 2-TTĐT mới Tây Bắc (GD2) (gồm 02 lô, từ lô 24 đến lô số 25 phân khu B2-2)	Hoàng Thị Loan	Đất thương mại, dịch vụ (kinh doanh cây cảnh, sinh vật cảnh)	240,0
5	Khu đất thuộc khu số 2-TTĐT mới Tây Bắc (GD2) (gồm 04 lô, từ lô 27 đến lô số 30 phân khu B2-2)	Hoàng Thị Loan	Đất thương mại, dịch vụ (kinh doanh cây cảnh, sinh vật cảnh)	400,0
6	Khu đất thuộc khu số 7-TTĐT mới Tây Bắc (GD2) (gồm 06 lô, từ lô số 136 đến lô số 141 phân khu B2-13)	Nam Trân	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	634,0
7	Khu đất thuộc khu dân cư dọc tuyến Trường Sa (gồm 02 lô, A206a và A206b)	đường 30/4	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	300,0
8	Lô đất ký hiệu 17B phân khu C thuộc khu dân cư dọc tuyến Trường Sa	Ỡ Lan Nguyên Phi	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	90,0

9	Khu đất thuộc Khu bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng (gồm 05 lô, từ lô số 5 đến lô số 9 phân khu B2-3)	Võ Nguyên Giáp	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	543,0
10	Khu đất thuộc khu số 2 Trung tâm Đô thị mới Tây Bắc (gồm 05 lô, từ lô số 33 đến lô số 37 phân khu B2-20)	Lý Thái Tông	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	457,0
II	Khu đất lớn			
1	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần thực phẩm Á Long	383 Cách Mạng Tháng 8	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	3.094,0
2	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Phát triển xây dựng Cubic	383 Cách Mạng Tháng 8	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	2.599,7
3	Khu đất ký hiệu C2-9A thuộc Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến quốc lộ 1A	Mặt tiền đường Nguyễn Văn Vĩnh	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	1.461,0
4	Khu đất ký hiệu B3-4 thuộc Khu tái định cư phía Nam sông Quá Giáng	Đường Đinh Văn Chát	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	2.147,0
5	Khu đất ký hiệu A2-6 thuộc Khu B (GD2-PK1) – Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ	Bùi Huy Đáp - Bùi Cẩm Hồ - Đ.Kha Vạng Cân - Bàu Cầu 25	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	14.515,0
6	Khu đất ký hiệu B3-1 thuộc Khu tái định cư phía Nam sông Quá Giáng	Đinh Văn Chát - Bờ Đầm 8	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	5.379,0
7	Khu đất ký hiệu DT1 thuộc Khu B – Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 2)	Mặt tiền đường Âu Dương Lân	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	800,0

8	Khu đất ký hiệu DT2 thuộc Khu B – Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 2)	Võ Thành Vỹ	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	758,0
9	Khu đất ký hiệu DT4 thuộc Khu B – Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 2)	Âu Dương Lâm	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	1.360,0
10	Khu đất ký hiệu C thuộc Khu tái định cư Hoà Minh 1-2-3	Kinh Dương Vương	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	1.140,0
11	Khu đất 23 Nguyễn Thiện Thuật	Nguyễn Thiện Thuật	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	298,1
12	Khu đất ký hiệu A-13 thuộc Khu TĐC cuối tuyến Bạch Đằng Đông	03 Mặt tiền đường: Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Sỹ Cồ và Nại Nghĩa 7	Đất thương mại, dịch vụ (kinh doanh cây cảnh, sinh vật cảnh)	969,0
13	Khu đất ký hiệu A9 thuộc Khu TĐC đầu tuyến Sơn Trà Điện Ngọc	03 Mặt tiền đường: Lê Đức Thọ, Thành Vinh 3 và Thành Vinh 2	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	3.726,0
14	Khu đất ký hiệu TMDV 6-2 thuộc Khu TĐC phía Đông đường Yết Kiêu	Lê Đức Thọ	Đất thương mại, dịch vụ (kinh doanh cây cảnh, sinh vật cảnh)	648,0
15	Khu đất ký hiệu TMDV 8 thuộc Khu TĐC phía Đông đường Yết Kiêu	Lê Đức Thọ, Thành Vinh 1	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	567,0
16	Khu đất ký hiệu A-2 thuộc Khu tái định cư Khái Tây 2 (Bá Tùng mở rộng)	Nguyễn Quý Cảnh, Hoàng Hối Khanh, Trần Minh Thiệt, đường QH 7,5m	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe)	14.610,0